

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH HÓA
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HS - ST

Ngày 28/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiểm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Đức Thủy.

2. Ông Phạm Đức Tuế

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2021/TLST- HS ngày 24 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Công M (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 14/10/ 2000 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Xóm TK, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; con ông Trương Công Ch, sinh năm 1972 và bà Lộc Thị H, sinh năm 1972; chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án. Bản án số 84/2019/HSST ngày 18/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo Trương Công M 12 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/3/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/5/2021 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

- Bị hại: Ủy ban nhân dân xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Địa chỉ trụ sở: Xóm YT, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Xuân Đ – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo ủy quyền (*Văn bản ủy quyền ngày 26/7/2021*): Ông Ma Công O – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Lý Thị D, sinh năm 1972. Trú tại : Xóm TK, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

Người làm chứng : Bà Lường Thị Th, sinh năm 1963. Trú tại: Xóm YT, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ, ngày 19/5/2021, M đi bộ từ nhà ra khu vực cổng phụ trường Trung học phổ thông BY, huyện Đ thuộc xóm YT, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thì thấy dọc hai bên trục đường ĐT 264B có cắm nhiều cột cò, trên mỗi cột cò có treo lá cò Đảng hoặc cò Tổ quốc xen kẽ nhau, M nảy sinh ý định trộm cắp cột cò bằng kim loại mạ kẽm để bán lấy tiền tiêu xài. M nhặt 02 bao tải dừa màu trắng, đã cũ ở cạnh rìa đường và đi đến gần một cột cò gần sát với cổng phụ trường Trung học phổ thông BY, cách vị trí cột tiêu km 0+100 ĐT264B khoảng 20m về hướng BY – Diêm Mặc, M dùng hai tay rút cột cò ra khỏi vị trí ban đầu, tháo lá cò bỏ xuống đất, sau đó dùng tay giữ, chân đạp vào thanh kim loại gập thành 4 đến 5 khúc và cho vào bao tải dừa màu trắng, sau đó M tiếp tục rút thêm 10 (mười) cột cò, đạp gấp 10 cột cò tương tự như ban đầu cho vào bao tải dừa. Sau khi trộm được 11 cột cò trên lề đường hướng BY – Diêm Mặc, M đi sang lề đường đối diện, rút tiếp 03 (ba) cột cò nữa, đạp gấp cột cò thành 04 đến 05 khúc cho vào bao tải dừa. Sau khi trộm cắp được 14 (mười bốn) cột cò, M đi thu 14 lá cò (06 lá cò Đảng, 08 lá cò Tổ quốc) cho vào 01 bao tải dừa khác. M khoác 02 bao tải đựng cột cò và lá cò đi về hướng xã Diêm Mặc, đi được khoảng 150 mét, M giấu 02 bao tải vào bụi cây ở lề đường trái hướng BY – Diêm Mặc thuộc xóm TK, xã BY, huyện Đ, sau đó M nằm ngủ cạnh đường đợi trời sáng để đem cột cò đi bán. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, M vác bao tải dừa đựng cột cò sang nhà chị Lý Thị D (đối diện với vị trí M giấu 02 bao tải) hỏi chị D có mua sắt vụn không, chị D hỏi nguồn gốc tài sản, M nói với chị D là của bạn nhờ đem bán, chị D mở bao tải ra xem và đồng ý mua. Chị D đem cân số kim loại được 22,5kg (hai mươi hai phẩy năm kg) và nói với M mua với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), M đồng ý, cầm tiền chị D đưa và đã tiêu xài cá nhân hết.

Sáng ngày 19/5/2021, bà Lường Thị Thường, sinh năm 1963, trú tại xóm YT, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên trên đường đi chợ phát hiện tại khu vực

lề đường gần công trường Trung học phổ thông BY bị mất một số cột cắm cờ nên đã trình báo sự việc với Công an xã BY. Qua rà soát đối tượng, cùng ngày Công an xã BY đã triệu tập Trương Công M đến làm việc, M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và khai chỗ cất dấu lá cờ và nơi tiêu thụ tài sản. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã truy tìm vật chứng. Đối với bao tải đựng cờ Đảng và cờ Tổ quốc theo vị trí M chỉ đã thu được: 01 bao tải dứa màu trắng bên trong có 14 lá cờ (06 lá cờ Đảng và 08 lá cờ Tổ quốc còn nguyên vẹn, không nhàu nát, không bị xé rách, viết, vẽ, bôi bẩn) tại lề đường như vị trí M đã khai. Chị Lý Thị D giao nộp lại cho Cơ quan điều tra số cột cờ đã mua của M. Cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành cân trọng lượng 14 cột cờ bằng kim loại mạ kẽm bà D giao nộp có tổng trọng lượng là 22,5kg (hai mươi hai phẩy năm kg).

Bản kết luận định giá tài sản số : 14/KL- ĐG ngày 20/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện Đ kết luận: 14 cột cờ bằng kim loại mạ kẽm phi 21, có chiều dài 03 (ba) mét, có giá trị là: 840.000 đồng; 08 lá cờ tổ quốc Việt Nam và 06 lá cờ Đảng cùng có kích thước (01x 0,7) m có tổng giá trị là: 420.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là: 1.260.000 đồng (*Một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Quá trình điều tra xác định: Bị cáo có một tiền án, cụ thể: Bản án số 84/2019/HSST ngày 18/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong bản án ngày 07/3/2020, chưa được xóa án tích.

Vật chứng của vụ án gồm:

14 cột cờ bằng kim loại mạ kẽm bị bẻ cong, gập; 14 lá cờ (06 lá cờ Đảng và 08 lá cờ Tổ quốc) đã được trả lại cho UBND xã BY, huyện Đ. 02 (hai) bao tải dứa màu trắng hiện đang lưu tại kho của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Quá trình điều tra, bị cáo M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với biên bản, sơ đồ khám nghiệm hiện trường cũng như các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số: 36/CT-VKS ngày 23/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên để xét xử về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai bị cáo nghiện ma túy, do không có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài nên bị cáo đã trộm cắp cột cờ đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân, còn lá cờ bị cáo cho vào bao tải đem cất giấu để tránh bị phát hiện, bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp

luật. Bị cáo xác định việc truy tố tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đối với bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai. Bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trương Công M về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Trương Công M phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

- Áp dụng : Điểm b, khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 18 đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 20/5/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Ủy ban nhân dân xã BY, huyện Đ không yêu cầu M bồi thường thiệt hại. Chị Lý Thị D không yêu cầu M phải trả lại số tiền 200.000 đồng nên không xem xét.

- Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) bao tải dứa màu trắng đã qua sử dụng, đều có kích thước 60cm x 90cm.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo không tranh luận, bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Trương Công M, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai, các bản tự khai của

bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan Điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 02 giờ, ngày 19/5/2021, tại trục đường tỉnh ĐT 264B thuộc xóm YT, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Trương Công M có hành vi trộm cắp 14 cột cờ bằng kim loại mã kẽm phi 21, chiều dài 03 (ba) mét; 08 lá cờ Tổ quốc Việt Nam và 06 lá cờ Đảng cùng có kích thước 01m x 0,7m là tài sản của UBND xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Tổng giá trị tài sản bị cáo M trộm cắp là: 1.260.000 đồng (Một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tài sản bị cáo trộm cắp trị giá dưới 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) nhưng bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo khai bị cáo biết hành vi: "Trộm cắp tài sản" của mình là vi phạm pháp luật nhưng do bị cáo nghiện chất ma túy, không có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cho bản thân nên bị cáo đã trộm cắp tài sản đem bán để lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội: "Trộm cắp tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản.

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

b) Đã bị kết án về tội này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm; ...".

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự; xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo cố ý thực hiện.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án, bản thân bị cáo nghiện ma túy. Để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cho cá nhân bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành

vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có 01 tiền án, tuy nhiên tiền án của bị cáo xác định là căn cứ định tội, do vậy không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để tập trung cải tạo mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản gì. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6]. Vật chứng của vụ án: 02 (hai) bao tải chứa màu trắng đã qua sử dụng, đều có kích thước 60cm x 90cm, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ủy ban nhân dân xã BY huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bị cáo M phải bồi thường; Chị Lý Thị D không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền bỏ ra mua tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với chị Lý Thị D là người mua tài sản bị cáo trộm cắp đem bán, tuy nhiên chị D không biết tài sản do bị cáo trộm cắp, Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định.

[9]. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, việc áp dụng hình phạt và về án phí đối với bị cáo là phù hợp và có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; Khoản 1 Điều 299; Điều 326; khoản 1, khoản 3 Điều 329; khoản 1, khoản 4 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Công M phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Công M 18 (mười tám) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 20 tháng 5 năm 2021.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 28/7/2021).

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) bao tải dừa màu trắng đã qua sử dụng, đều có kích thước 60cm x 90cm.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ với Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ ngày 24 tháng 6 năm 2021).

3. Về án phí: Căn cứ các điều 135; 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Công M phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo; bị hại; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hóa;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo; Các đương sự;
- THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Kiểm